TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN** Số:42/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Văn Giang, ngày 22 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 38/2025/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988

Số CCCD 033188009226 cấp ngày 22/4/2021

Bị đơn: anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1985

Số CCCD 033085000853 cấp ngày 25/4/2021

Cùng HKTT: đội 5, thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Đỗ Thị Mai H1, sinh ngày 18/02/2009, cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 27/8/2011, cháu Đỗ Đại D, sinh ngày 25/9/2016. Các cháu H1, T và D là con của chị H, anh Đ. Người giám hộ cho các cháu là chị H, anh Đ.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/9/2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Văn H2 và anh Đỗ Văn Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị H2 và anh Đ có ba con chung là các cháu Đỗ Thị Mai H1, sinh ngày 18/02/2009, cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 27/8/2011, cháu Đỗ Đại D, sinh ngày 25/9/2016. Chị H2 và anh Đ thỏa thuận giao ba cháu cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18. Chị H2 đóng góp cấp dưỡng nuôi mỗi cháu số tiền 1.000.000đ/tháng/cháu. Ba cháu là 3.000.000đ/tháng. Thời gian đóng góp cấp dưỡng nuôi con từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; về công nợ; về công sức và ruộng nông nghiệp: chị H2 và anh Đ không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000214 ngày 30 tháng 7 năm 2025, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát Khu vực 4;
- THA dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Như Quỳnh;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Nam Thắng